

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2025

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Âu Thị Kiều Sương

2. Bà Phạm Thị Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 615/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị B**, sinh năm: 1961, địa chỉ: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Công D**, sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và các biên bản trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Công D tự nguyện kết hôn vào năm 1984. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến năm 1992 thì giữa bà và ông Huỳnh Công D xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Bà và ông D đã sống ly thân từ năm 1992 cho đến nay. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Công T, sinh ngày 27/07/1986. Hiện tại con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Công D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Huỳnh Công D đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu Huỳnh Công D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị B khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Công D, bị đơn ông D có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai; bà B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông D là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà B và ông D tự nguyện kết hôn vào năm 1984. Quá trình chung sống, bà B xác định giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông D vắng mặt, không tham gia hòa giải, điều đó cho thấy ông D không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng hiện bà B, ông D không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hai bên đã có khoảng thời gian ly thân dài nhưng cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó có cơ sở để xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B. Ghi nhận việc bà B không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: Bà B và ông D có 01 con chung là Huỳnh Công T, sinh ngày 27/07/1986 đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*), bà B phải nộp nhưng do bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị B được ly hôn với ông Huỳnh Công D.

Ghi nhận việc bà B không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Công T, sinh ngày 27/07/1986 đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*), bà B phải nộp nhưng do bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bà B, ông D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Châu Bình;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Hạnh